

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3520/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5759/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1986

Địa chỉ thường trú: Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số, hẻm T, khu phố K, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công C, sinh năm: 1969

Địa chỉ thường trú: 190/1 đường N, phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số, hẻm T, khu phố K, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Công C tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2006, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đăng ký ngày 20/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng tạm trú tại địa chỉ: Nhà không số, hẻm T, khu phố K, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không hạnh phúc như mong đợi, sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông Châm quá gia trưởng, bạo lực, bạo hành tinh thần, không tôn trọng, thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm bà Việt. Hai bên đã nhiều lần hòa giải để đoàn tụ, cố gắng tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà Việt xác định, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc. Do vậy, bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Công C để ổn định cuộc sống về sau. Giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Công C có hai người con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 26/5/2006 và Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 10/9/2016. Hiện nay con chung tên Nguyễn Công Danh đang trực tiếp sống chung với ông Nguyễn Công C, con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N đang do bà Việt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy, bà Việt yêu cầu sau khi ly hôn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như và giao con chung tên Nguyễn Công D cho ông Châm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Nguyễn Thị V tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án chia căn nhà và đất có diện tích 64 m² (chiều ngang 3,8m x chiều dài 16,5m), thuộc thửa đất số 2102 tọa lạc tại địa chỉ: Nhà không số, hẻm T khu phố K, phường B, thành phố Thủ Đức. Tài sản chung bà Nguyễn Thị V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Bà Nguyễn Thị V tự xác định giữa hai bên không có nợ chung.

(2) Bị đơn ông Nguyễn Công C không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt trong các buổi làm việc và trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn ông Nguyễn Công C tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng quy định.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn ông Nguyễn Công C vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị đơn ông Nguyễn Công C vắng

mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu chia tài sản chung, nguyên đơn đã tự nguyện rút, đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử phần yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Công C là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Nguyễn Công C đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đề nghị được xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Công C vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đăng ký ngày 20/6/2006, có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Công C có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ, ông Châm có tính gia trưởng, thiếu tôn trọng vợ, giữa hai bên có nhiều quan điểm bất đồng trong đời sống hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi nhận được thông báo bà Việt nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhưng ông Nguyễn Công C vẫn không có thiện chí hòa giải để các bên đoàn tụ, mặc cho bà Việt khởi kiện ly hôn đơn phương và không quan tâm kết quả Tòa án giải quyết như thế nào. Xét thấy, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung mâu thuẫn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông

Nguyễn Công C thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Căn cứ vào bản chính giấy khai sinh số 102, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đăng ký ngày 20/6/2006 và giấy khai sinh số 427 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiêu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 10/10/2016, Hội đồng xét xử có sở sở xác định giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Công C có hai người con chung tên Nguyễn Công Danh, sinh ngày 26/5/2006 và Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 10/9/2016. Nhận thấy, nguyên đơn xác nhận hiện nay con chung tên Nguyễn Công Danh đang trực tiếp sống chung với ông Nguyễn Công C, con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như đang do bà Việt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, căn cứ vào điều kiện thực tế giữa các bên. Căn cứ vào nguyện vọng được ở với ba của trẻ Nguyễn Công Danh, nguyện vọng nuôi con của bà Nguyễn Thị V, bị đơn ông Nguyễn Công C không có văn bản thể hiện có tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con hoặc nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn về việc sau khi ly hôn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như và giao con chung tên Nguyễn Công Danh cho ông Chăm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với điều kiện thực tế giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Việt về việc không yêu cầu ông Nguyễn Công C cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Công C không có ý kiến hoặc yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, đối chiếu theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] *Về tài sản chung*: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là căn nhà và đất có diện tích 64 m² (chiều ngang 3,8m x chiều dài 16,5m), thuộc thửa đất số 2102 tọa lạc tại địa chỉ: Nhà không số, hẻm T khu phố K, phường B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị V xác định phần tài sản chung sẽ do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do vậy, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] *Về nghĩa vụ chung (nợ chung)*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5] *Chi phí tố tụng khác*: Căn cứ theo quy định tại Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Số tiền tạm ứng chi phí tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, đã thu của nguyên đơn theo phiếu thu lập ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã được sử dụng đủ vào chi phí tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, nhằm mục đích là để giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là căn nhà và đất có diện tích 64 m² (chiều ngang 3,8m x chiều dài 16,5m), thuộc thửa đất số 2102 tọa lạc tại địa chỉ: Nhà không số, hẻm T khu phố K, phường B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Công C.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 10/9/2016 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung tên Nguyễn Công Danh, sinh ngày 26/5/2006 cho ông Nguyễn Công C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị V về việc không yêu cầu ông Nguyễn Công C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị V tự xác định không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thị V phải nộp theo quy định, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0026075 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí còn lại là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), theo biên lai nói trên.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng, buộc bà Nguyễn Thị V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Việt đã nộp theo biên lai thu tiền lập ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ chi phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

